

Trung bình

## LABOR S3

### Khả năng an toàn toàn diện thoải mái

Bao quanh bạn với sự thoải mái và bảo vệ bằng cách mặc LAO ĐỘNG trong mọi hoàn cảnh. Ủng an toàn có để ngoài bằng cao su này có khả năng chống hóa chất, nhiệt, hydrocacbon, axit và thủy phân cao nhất.

Những vật liệu cao cấp hơn	Da kỹ thuật Barton
lớp lót bên trong	Lưới thép
giường để chân	để xếp SJ
để giữa	Thép
để ngoài	Cao su
Đứng đầu	Thép
Loại	S3 / SR, CHÀO, CI, FO, nhân sự
Phạm vi kích thước	EU 35-47 / UK 3.0-12.0 / US 3.0-13.0 JPN 21.5-31 / KOR 230-310
trọng lượng thép	0.710 kg
tiêu chuẩn hóa	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022



BLK



### Đ# ngoài ch#u nhi#t

Để ngoài chịu được nhiệt độ cao lên đến 300°C.



### SRC

Để chống trượt là một trong những tính năng quan trọng nhất của giày an toàn và giày bảo hộ lao động. Để chống trượt SRC vượt qua cả bài kiểm tra trượt SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.



### đ# giữa b#ng thép

Để giữa bằng thép chống đâm thủng được làm bằng thép không gỉ hoặc thép phủ và ngăn các vật sắc nhọn xâm nhập từ để ngoài.



### mũi thép

Giá đỡ bằng kim loại chắc chắn để bảo vệ chân người đeo khỏi các vật thể lăn hoặc rơi.

## Công nghiệp:

Ngành công nghiệp, phục vụ ăn uống, Hoá học, Làm sạch, Thực phẩm & Đồ uống, Dầu khí

## Môi trường:

môi trường lạnh, Bề mặt cực mịn, bề mặt ẩm ướt

## Các tính năng nổi bật:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu tả	Đơn vị đo lường	Kết quả	EN ISO 20345
<b>Nhãn vệt liêu cao</b> <b>Da k# thu#t Barton</b> <b>C#p h#n</b>			
Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	0.92	? 0.8
Top: hệ số hơi nước	mg/cm <sup>2</sup>	15.0	? 15
<b>Lớp lót bên trong</b> <b>L#i thép</b>			
Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	59.9	? 2
lót: hệ số hơi nước	mg/cm <sup>2</sup>	480	? 20
<b>gi#ng đế chân</b> <b>đ# x#p SJ</b>			
Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	25600/12800	25600/12800
<b>đ# ngoài</b> <b>Cao su</b>			
Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích)	mm	92	? 150
Chống trượt cơ bản - Ceramic + NaLS - Trượt gót về phía trước	ma sát	0.40	? 0.31
Chống trơn trượt cơ bản - Gôm + NaLS - Trượt lùi về phía trước	ma sát	0.42	? 0.36
Chống trơn trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt gót phía trước	ma sát	0.32	? 0.19
Chống trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt ngược về phía trước	ma sát	0.34	? 0.22
Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	20.5	0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm	N/A	0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	32.0	? 20
<b>Đ#ng đ#u</b> <b>Thép</b>			
Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 100J)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 200J)	mm	19.5	? 14
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm	22.5	? 14

kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.